

Số: 445/KH-SGTVT

Kon Tum, ngày 14 tháng 9 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan năm 2019**

#### **I. Căn cứ pháp lý**

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông : Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án; Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Chỉ thị 03/2011/CT-UBND ngày 13/5/2011 về tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định 859/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 về ban hành kế hoạch hành động triển khai



thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình 74-CTr/TU ngày 09/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 2300/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 – 2020. Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh về triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016-2020; Văn bản số 1621/UBND-KGVX ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Nhu cầu ứng dụng Công nghệ thông tin tại Sở Giao thông vận tải.

## **II. Tình hình triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị năm 2018**

### **1. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật:**

- Hạ tầng kỹ thuật được chú trọng đầu tư, từng bước nâng cấp để đáp ứng nhu cầu của cơ quan. Hiện tại, 100% cán bộ, công chức đã được trang bị máy tính phục vụ nhu cầu chuyên môn, trong đó 30 bộ máy vi tính để bàn được kết nối vào hệ thống mạng Lan và internet cáp quang;

- Tại Văn phòng Sở hiện có 04 máy chủ (*01 máy chủ phục vụ phần mềm eOffice, 02 máy chủ phục vụ quản lý GPLX, 01 máy chủ dự phòng*), tại Trung tâm đăng kiểm 82.01S - đơn vị trực thuộc Sở có 01 máy chủ phục vụ phần mềm Quản lý kiểm định xe, hoạt động ổn định, đáp ứng tốt như cầu cơ quan;

- Cơ quan đã trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền cho toàn bộ máy tính, kết nối và cập nhật cơ sở dữ liệu virus mới thường xuyên; trang bị 02 ổ cứng di động để đảm bảo an toàn dữ liệu và tiện lợi trong quá trình sử dụng, lưu dữ liệu.

*(có phụ lục kèm theo).*

### **2. Hiện trạng ứng dụng Công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan:**

#### **a. Kết quả đạt được**

- Công tác ứng dụng tin học tại các phòng chuyên môn đã đạt được kết quả tích cực, hình thành nên một môi trường tin học phục vụ có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại cơ quan;

- Thường xuyên sử dụng hộp thư công vụ của Chính phủ để gửi và nhận văn bản giữa các cơ quan nhà nước, xử lý kịp thời đáp ứng hiệu quả công việc; Sử dụng hộp thư tích hợp sẵn trong phần mềm quản lý văn bản eOffice để trao đổi thông tin nội bộ;

- Toàn bộ máy tính được cài đặt và sử dụng phần mềm Quản lý văn bản eOffice, thực hiện tốt việc lưu trữ và xử lý văn bản đi, đến; ngoài ra đã cài và sử



dụng có hiệu quả eOffice trên Web, máy tính bảng, smartphone,... giúp việc xử lý công văn đi, đến kịp thời đúng tiến độ.

- Quán triệt nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại về việc triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã triển khai sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong việc ban hành văn bản điện tử qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản Eoffice; Dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống thư điện tử công vụ và tài liệu đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.

- Ngoài ra ứng dụng có hiệu quả một số phần mềm như: AutoCad, Misa, Mapinfo, Hỗ trợ kê khai thuế,...

#### b. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, góp phần tạo nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, vẫn còn một số tồn tại hạn chế như:

- Công tác lưu trữ vẫn duy trì văn bản giấy mặc dù vẫn gửi công văn đi được số hóa (*ký số*). Phần mềm quản lý văn bản Eoffice còn tình trạng nhận diện lỗi vị trí ký của lãnh đạo, nhảy chữ khi ký số và lỗi font chữ.

- Do đặc thù công việc của Ngành nên lãnh đạo thường xuyên đi công tác, kiểm tra thực tế nên việc ứng dụng công văn đi trên phần mềm Quản lý văn bản Eoffice chưa thật sự đạt kết quả cao.

### **3. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

#### a. Kết quả đạt được

- Tổ biên tập thường xuyên biên tập, cung cấp tin, bài, lịch công tác, lịch sát hạch,... lên Trang thông tin điện tử của Sở phục vụ tốt việc tra cứu, nắm bắt thông tin kịp thời và chính xác tới người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng trong lĩnh vực giao thông;

- Cung cấp toàn bộ bộ thủ tục hành chính ngành Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum trên Trang thông tin điện tử của Sở. Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 48 thủ tục hành chính, Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 44 thủ tục hành chính.

- Triển khai điem đổi GPLX tại Bưu điện các huyện Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Kon Rẫy, Sa Thầy để tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

- Tuyên truyền, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính qua màn hình trình chiếu tại Bộ phận “Một cửa”.

#### b. Khó khăn, hạn chế

Mặc dù Sở Giao thông vận tải đã ban hành rất nhiều Văn bản tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tuy nhiên việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở Người dân và Doanh nghiệp vẫn chậm so với yêu cầu.



#### **4. Hiện trạng về nhân lực ứng dụng Công nghệ thông tin:**

- Nhằm đáp ứng yêu cầu của Công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động của cơ quan, lãnh đạo Sở đã phân công 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo về Công nghệ thông tin và 01 cán bộ có trình độ kỹ sư Công nghệ thông tin phụ trách về Công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Trong thời gian qua, cán bộ phụ trách về Công nghệ thông tin đã bám sát nhiệm vụ được phân công, trực tiếp theo dõi về Công nghệ thông tin của cơ quan, chủ động tham mưu đề xuất với lãnh đạo Sở trong việc nâng cấp, trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị truyền dẫn mạng LAN, thiết bị kết nối internet của các phòng, ban. Đồng thời theo dõi, kiểm tra hoạt động ứng dụng phần mềm eOffice của cán bộ công chức trong cơ quan kịp thời phản ánh với lãnh đạo Sở để xử lý, khắc phục.

#### **5. Báo cáo kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2018:**

Hiện tại, từ đầu năm đến nay Sở Giao thông vận tải không có dự án về ứng dụng Công nghệ thông tin tại đơn vị. Ngoài ra, để phục vụ nhu cầu công tác chuyên môn Sở đã sử dụng nguồn kinh thường xuyên, để bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị Công nghệ thông tin đã cũ, hư hỏng.

#### **III. Đề xuất giải pháp khắc phục các khó khăn, hạn chế**

- Tham mưu cấp có thẩm quyền sớm xây dựng hệ thống thư điện tử công vụ của địa phương và tiếp chủ chỉ đạo việc triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo đơn vị cung cấp phần mềm Quản lý văn bản Eoffice có bản cập nhập, sửa các lỗi trên phần mềm.

#### **IV. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2019**

- Hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo môi trường làm việc điện tử ổn định, an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ Người dân và doanh nghiệp; giảm thời gian, chi phí cũng như nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan.

- Hoàn thiện mạng nội bộ, tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống trong cơ quan. Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng CNTT, sẵn sàng kết nối đồng bộ đến các cấp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp để cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ ứng dụng CNTT trong cơ quan.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước. Ứng dụng chữ ký số vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống dịch vụ công trực tuyến.



## **V. Nội dung Kế hoạch năm 2019**

### **1. Hạ tầng kỹ thuật:**

Tiếp tục rà soát bổ sung, trang bị mới, thay thế các thiết bị Công nghệ thông tin (*máy tính, máy scanner, photocopy, máy in, máy chủ Server,...*) có cấu hình cũ, không đáp ứng được nhu cầu, hết niên hạn sử dụng.

### **2. Ứng dụng Công nghệ thông tin nội bộ:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong việc ban hành văn bản điện tử tại đơn vị;

- Tăng cường hơn nữa việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ của Chính phủ trong việc trao đổi thông tin giữa đơn vị và các cơ quan nhà nước;

- Cán bộ công chức, viên chức có hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng tốt hệ thống thư điện tử trong công việc cũng như trao đổi thông tin giữa cá nhân với nhau nhằm giảm chi phí, thời gian và tăng hiệu quả công việc;

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc khai thác sử dụng phần mềm văn phòng điện tử eOffice của cán bộ, công chức, viên chức ở đơn vị; triển khai khai thác tính năng văn bản đi và liên thông văn bản tại cơ quan.

- Kiểm tra, thay thế mới phần mềm diệt virus có bản quyền cho những máy tính chưa cài hoặc hết hạn sử dụng.

### **3. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Tiếp tục rà soát và triển khai cung cấp Dịch vụ hành chính công ở mức độ 3, 4 phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính của cơ quan và tuyên truyền, khuyến khích Người dân, Doanh nghiệp sử dụng Dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

- Tăng cường cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở, đặc biệt là các tin hoạt động của lãnh đạo Sở, tin chuyên ngành giao thông. Các thông tin cung cấp được xây dựng đảm bảo đúng quy định để người dân, doanh nghiệp khai thác thông tin hiệu quả, tích cực.

- Tiếp tục triển khai các điểm đổi GPLX tại các huyện (*thông qua bưu điện huyện*) để đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

### **4. Xây dựng nhân lực đảm bảo ứng dụng Công nghệ thông tin:**

- Phối hợp với Sở thông tin và truyền thông trong công tác rà soát, đào tạo, đào tạo lại kiến thức tin học cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Công nghệ thông tin trong việc cải cách hành chính.

### **5. An toàn thông tin**

- Tiếp tục phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Có giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ cho 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan và có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc mới.

## **VI. Giải pháp**

### **1. Giải pháp tài chính:**

Chủ yếu chi đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, ngân sách tỉnh để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo, đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên.

### **2. Giải pháp triển khai:**

- Ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm phục vụ người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước tiến tới xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh;

- Nâng cấp và đầu tư mới trang thiết bị tin học (*máy tính, máy scanner, photocopy, máy in, máy chủ Server,...*) có cấu hình cũ, không đáp ứng được nhu cầu, hết niên hạn sử dụng.

### **3. Giải pháp tổ chức:**

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở nội vụ quan tâm, bổ sung chỉ tiêu biên chế giúp cơ quan kiện toàn bộ máy chuyên trách về Công nghệ thông tin;

- Xem xét và bố trí thêm cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin kiêm nhiệm tại cơ quan nhằm phục vụ tốt việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan.

### **4. Giải pháp môi trường chính sách:**

- Có chính sách thu hút, khuyến khích, tăng cường nguồn nhân lực đầu tư cho ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan;

- Tạo được thói quen cho cán bộ, công chức làm việc trên môi trường mạng; kiến thức, kỹ năng về Công nghệ thông tin của cán bộ, công chức được nâng cao;

- Hạ tầng Công nghệ thông tin trong cơ quan từng bước được hiện đại, đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng trong lĩnh vực Công nghệ thông tin;

- Đề ra tiêu chí thi đua trong cơ quan về việc ứng dụng có hiệu quả Công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn của từng phòng, ban chuyên môn.

## **VII. Kinh phí thực hiện:**



Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, ngân sách tỉnh cấp theo chương trình, mục tiêu:

TT	Nội dung dự kiến thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến kinh phí năm 2019
1	Thay thế máy tính cũ, hư hỏng	Quý II, Năm 2019	Sở Giao thông vận tải	30.000.000đ
2	Thay thế máy in, máy photo copy, máy fax cũ, hư hỏng	Năm 2019	Sở Giao thông vận tải	80.000.000đ

### VIII. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện cung cấp, trao đổi, thu thập thông tin với tổ chức, cá nhân trong và ngoài cơ quan, đồng thời thực hiện việc chia sẻ thông tin thủ tục hành chính cơ quan thông qua môi trường mạng theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin thuộc lĩnh vực giao thông vận tải lên trang thông tin Sở;

Trên đây là kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan năm 2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum, Sở Giao thông vận tải báo đề quý Sở biết./.

#### Nơi nhận:

- Sở Thông tin & Truyền thông;
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, VP (Dùng CNTT).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Mươi**

**PHỤ LỤC**  
**HIỆN TRẠNG CNTT TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 445/KH-SGTVT ngày 14/9/2018*  
*của Sở Giao thông vận tải Kon Tum)*

**1. Hạ tầng**

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Hiện trạng thiết bị	Ghi chú
1	Máy Server	4	Hoạt động tốt	
2	Máy tính để bàn	30	Hoạt động tốt	
3	Máy in	20	Hoạt động tốt	
4	Máy Fax	1	Hoạt động tốt	
5	Máy Scan	3	Hoạt động bình thường	
6	Máy photo	1	Hoạt động bình thường	
7	Máy chiếu	1	Hoạt động bình thường	
8	Máy in GPLX	2	Hoạt động tốt	

**2. Cơ cấu tổ chức**

STT	Tên phòng	Số lượng CBCC	Số lượng máy vi tính	Số lượng máy in	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	3	3	3	
2	Văn phòng	5	5	2	
3	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	5	5	2	
4	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	4	4	3	
5	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	7	7	5	
6	Phòng Kế hoạch - Tài chính	6	6	5	